TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂY HỒ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh .c**
Số: **325**/2024/QĐST-HNGĐ	*Tây Hồ, ngày 22 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều .7 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 32./201./UBTVQH14 ngày 30/12/201. của Ủy b. thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 303/2024/TLST-HNGĐ ngày 11/10/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- **Chị . Thùy G, sinh năm 1982**; ĐKHKTT: Tổ ., phường , quận Tây Hồ, TP Hà Nội; Nơi cư trú: Số ., ngõ . . . ., phường . ., quận Tây Hồ, TP Hà Nội;

- **.h Hồ H, sinh năm 1982;** ĐKHKTT: Tổ 13, cụm 3, phường . ., quận Tây Hồ, TP Hà Nội; Nơi cư trú: Số ., ngõ . . . ., phường . ., quận Tây Hồ, TP Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Chị . Thùy G và .h Hồ H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 02/3/. tại Ủy b. nhân dân phường . ., quận Tây Hồ, TP Hà Nội, xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

.h, chị cùng xác nhận sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh .c đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong qu. điểm, lối sống và cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của .h, chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: .h, chị có 02 con chung là Hồ Gia ., sinh ngày 19/5/. và Hồ Cảnh Minh, sinh ngày 22/3/2012.

.h, chị thỏa thuận: Sau khi ly hôn giao .h H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. .h H không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi cháu ., chị G tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Minh 3.000.000đ (*ba triệu đồng*)/tháng, từ tháng 11/2024 đến khi cháu Minh đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Chị G được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Thỏa thuận của .h, chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản, nhà đất chung: .h, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: .h chị cùng xác nhận vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Chị G tự nguyện nộp toàn bộ 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về qu. hệ hôn nhân: Chị . Thùy G và .h Hồ H cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: .h, chị có 02 con chung là Hồ Gia ., sinh ngày 19/5/. và Hồ Cảnh Minh, sinh ngày 22/3/2012. Giao .h H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. .h H không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi cháu ., chị G tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Minh 3.000.000đ (*ba triệu đồng*)/tháng, từ tháng 11/2024 đến khi cháu Minh đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Chị G được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, nhà ở chung: .h, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về công nợ: .h chị cùng xác nhận vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị G tự nguyện nộp toàn bộ 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002719 ngày 11/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được b. hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục .c thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
-UBND phường . ., quận Tây Hồ, HN (sổ 18/quyển 01/.;
- Lưu HS/VP.

THẨM PHÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN…….(1) **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh .c** **----------**
Số: ……../……/QĐST-HNGĐ(2)	*……., ngày ….. tháng …. năm …….*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN ……..

Căn cứ(3)…… Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ(4)…….. Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 32./201./UBTVQH14 ngày 30-12-201. của Ủy b. Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số…../…../TLST-HNGĐ(5) ngày ….tháng …..năm….. về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:
- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*(.).....
.....
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ . qu.:*(7).....
.....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:(8)

[1].....
.....
[2].....
.....
Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
- Về qu. hệ hôn nhân: .....
.....
- Về con chung: .....
.....
- Về tài sản chung: .....
.....
- Về các vấn đề khác:.....
.....
2. Về lệ phí Tòa án: .....
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được b. hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục .c thẩm.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ qu. đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 31-VDS:</u>

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân hện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân hện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân hện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).
(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định.
(3) và (4) Ghi điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Hôn nhân và Gia đình.
(5) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm thụ lý việc hôn nhân và gia đình.
(.) Ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú của người yêu cầu;
(7) Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ qu., tổ chức thì ghi tên cơ qu., tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ qu., tổ chức đó.

(8) Ghi nhận định của Tòa án về những nội dung mà các đương sự thỏa thuận được theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].